ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 67/KH-UBND	*Trà Cú, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022 trên địa bàn huyện Trà Cú

Căn cứ Quyết định số 2933/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú;

Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số (DTTS) năm 2022 trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 2933/QĐ-UBND, ngày 15/9/2022 của Ủy ban nhân huyện Trà Cú; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh kết hợp với việc khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoản cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng đồng bào DTTS trong huyện so với bình quân chung của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định nội dung, công việc, tiến độ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Chương trình nhằm đảm bảo tính liên tục, liên kết giữa các nhiệm vụ, các hoạt động của Chương trình.

- Các Phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan chủ trì quản lý Chương trình (Phòng Dân tộc).

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Mục tiêu: Phấn đấu hỗ trợ đạt trên 75% đối tượng hộ DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc kinh sinh sống tại xã, ấp ĐBKK, bao gồm: Hộ chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, dột nát được hỗ trợ đất ở, nhà ở; hộ làm nghề nông, ngư

nghiệp không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức của địa phương có nhu cầu được hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ chuyển đổi nghề; hộ chưa sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành được hỗ trợ nước sinh hoạt phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của người DTTS và địa bàn sinh sống.

- Đối tượng: Hộ DTTS nghèo; hộ nghèo dân tộc kinh sinh sống ở xã, ấp ĐBKK vùng đồng bào DTTS chưa có đất ở; chưa có nhà ở hoặc nhà ở bị dột nát, hư hỏng; làm nghề nông, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương; có khó khăn về nước sinh hoạt. Ưu tiên hộ nghèo có phụ nữ là chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động.

- Nội dung:

+ Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở cho trên 50% hộ nghèo DTTS, hộ nghèo người kinh ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn chưa có đất ở.

+ Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở cho trên 50% hộ nghèo DTTS, hộ nghèo người kinh ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn chưa có nhà ở hoặc nhà bị dột nát, hư hỏng.

+ Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

. Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất: (huyện không còn quỹ đất)

. Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 80% hộ nghèo DTTS, hộ nghèo người kinh ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn không có hoặc thiếu đất sản xuất có nhu cầu chuyển đổi nghề.

+ Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt

. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 80% hộ nghèo DTTS, hộ nghèo người kinh ở các xã, ấp đặc biệt khó khăn thiếu hoặc chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

. Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Chỉ tiêu giai đoạn 2021- 2025 thực hiện 03 công trình tại các xã Kim Sơn và Ngãi Xuyên (năm 2022 chưa thực hiện được vì chưa tìm được quỹ đất xây dựng công trình).

- Hộ gia đình thuộc diện hưởng lợi dự án 1 có nhu cầu thì được vay vốn NHCSXH để có đất ở, xây dựng nhà ở, chuyển đổi nghề theo quy định tại nghị định số 28/2022/NĐ-CP, ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 01, 03.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 02.

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Trung tâm Nước sạch tỉnh Trà Vinh, các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan

hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 04 (tìm quỹ đất để xây dựng công trình).

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan, Trung tâm Nước sạch tỉnh Trà Vinh chỉ đạo tổ chức thực hiện Dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì các nội dung số 02, 04 của Dự án 01.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Dự án 01 do huyện chủ trì thực hiện: 64.757,65 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 23.841 triệu đồng (vốn đầu tư 15.219 triệu đồng, vốn sự nghiệp 8.622 triệu đồng).

+ Ngân sách địa phương: 3.576,15 triệu đồng (vốn đầu tư 2.282,85 triệu đồng, vốn sự nghiệp 1.293,3 triệu đồng).

+ Vốn vay tín dụng chính sách: 36.540,5 triệu đồng.

+ Vốn huy động hợp pháp khác: 800 triệu đồng.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết (huyện không thực hiện)

3. Dự án 03: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 01: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân (huyện không thực hiện)

3.2. Tiểu dự án 02: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS

3.2.1. Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

- Mục tiêu: Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng xã; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS.

- Đối tượng: Hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã, ấp ĐBKK; các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người DTTS.

- Địa bàn: Các xã, ấp thuộc vùng đồng bào DTTS.

- Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị 06 dự án, có 169 hộ hưởng lợi trên địa bàn các xã khu vực III và các ấp đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I.

+ Với các xã có thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất, căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân các xã lựa chọn để hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện, tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

. Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường.

. Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, vật tư kỹ thuật.

. Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

. Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối.

. Đối với những xã đã bước đầu hình thành sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung hỗ trợ để củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

+ Với các xã không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân xã tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, trong đó tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

. Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và thủy sản: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất.

. Hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: Hỗ trợ thiết kế nhà xưởng; hướng dẫn vận hành máy móc thiết bị, vật tư sản xuất; dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm.

. Hỗ trợ các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

+ Các đối tượng của Tiểu dự án được vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 01.

+ Ủy ban nhân dân các xã Hàm Giang, Thanh Sơn, Ngãi Xuyên, Kim Sơn, An Quảng Hữu và Tân Hiệp chỉ đạo tổ chức thực hiện nội dung số 01 trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung số 01 theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình

(Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì nội dung số 01 của Tiểu dự án 02 (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

+ Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

3.2.2. Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

- Mục tiêu: Bước đầu hình thành hệ thống chuỗi giá trị phát triển dược liệu quý; hình thành ý thức nuôi trồng dược liệu theo chuỗi giá trị và bảo tồn nguồn gien dược liệu đảm bảo các quy trình và tiêu chuẩn quản lý chất lượng; kết hợp chuyển đổi sản xuất theo hướng bền vững.

- Đối tượng: Dự án phát triển dược liệu quý ở các địa bàn ĐBKK vùng đồng bào DTTS, sử dụng tối thiểu 50% lao động là người DTTS (ưu tiên các dự án sử dụng trên 50% lao động là nữ), do các tổ chức kinh tế và cá nhân, hộ gia đình người DTTS, hộ nghèo sinh sống trong vùng có điều kiện tự nhiên phù hợp cùng tham gia thực hiện và cam kết hỗ trợ thu mua, sản xuất, tiêu thụ dược liệu trong vùng gồm các xã An Quảng Hữu, Lưu Nghiệp Anh, Ngãi Xuyên và một số xã khác có nhu cầu chuyển đổi cây trồng.

- Nội dung:

+ Các xã nơi triển khai dự án căn cứ điều kiện thực tế hỗ trợ, bố trí, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thuê đất để triển khai dự án.

+ Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước) để phục vụ dự án phát triển vùng nguyên liệu. Ưu tiên hỗ trợ các dự án nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thực hiện dự án để hình thành vùng nguyên liệu.

+ Hỗ trợ kinh phí cải tạo cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, cơ sở bảo quản dược liệu quý và mua sắm trang thiết bị trong hàng rào dự án. Ưu tiên hỗ trợ trồng dược liệu ứng dụng công nghệ cao.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

+ Hỗ trợ chi phí quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm chủ lực quốc gia và cấp tỉnh.

+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng.

+ Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

+ Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm, tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm.

+ Đối với các dự án trung tâm nhân giống ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ 01 lần tối đa 80% chi phí sản xuất giống gốc và 50% chi phí sản xuất giống thương phẩm.

+ Hỗ trợ vay vốn tín dụng chính sách theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người DTTS.

+ Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng hệ thống kết nối chuỗi giá trị dược liệu và sản phẩm y dược cổ truyền được truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng; xúc tiến thương mại cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc, Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện và các Phòng, ban, ngành huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã An Quảng Hữu, Lưu Nghiệp Anh, Ngãi Xuyên và một số xã khác có nhu cầu chuyển đổi cây trồng tổ chức thực hiện nội dung số 02 Tiểu dự án 2; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung số 02 Tiểu dự án 2 theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc).

+ Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách đối với dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3.2.3. Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS

- Mục tiêu: Thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng hàng hóa, dịch vụ ở khu vực các xã ĐBKK vùng đồng bào DTTS; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong đồng bào DTTS dựa trên tiềm năng, thế mạnh và nguồn tài nguyên sẵn có tại địa phương; tạo việc làm và thu nhập ổn định kết hợp với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tri thức truyền thống của cộng đồng các DTTS.

- Đối tượng: Doanh nghiệp, Hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn các xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS có kế hoạch mở rộng kinh doanh, sản xuất; doanh nghiệp, Hợp tác xã mới thành lập có các hoạt động và sử dụng lao động trên địa bàn các xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS; khởi sự kinh doanh tại các xã ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS; hộ gia đình, cá nhân người DTTS; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại các xã, ấp vùng đồng bào DTTS.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan chủ trì thực hiện nội dung số 03 tiểu dự án 2

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Tài Chính - Kế hoạch phối hợp cơ quan chủ trì (Sở Kế hoạch và Đầu tư) và các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan triển khai tổ chức thực hiện nội dung số 03 Tiểu dự án 2 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung số 03 Tiểu dự án 2 theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện nội dung số 03 tiểu Dự án 02 (Sở Kế hoạch và Đầu tư).

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện nội dung hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm vùng đồng bào DTTS.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 2 do huyện chủ trì thực hiện: 63.384,25 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương:11.195 triệu đồng (vốn đầu tư 6.181 triệu đồng, vốn sự nghiệp 5.014 triệu đồng).

+ Ngân sách địa phương: 1.679,25 triệu đồng (vốn đầu tư : 927,15 triệu đồng; vốn sự nghiệp : 752,1 triệu đồng).

+ Vốn vay tín dụng chính sách: 27.670 triệu đồng.

+ Vốn huy động khác: 22.840 triệu đồng.

3.3. Tiểu dự án 03: Phát triển kinh tế - xã hội mô hình bộ đội gắn với dân vùng đồng bào DTTS (huyện không thực hiện)

4. Dự án 04: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

4.1. Tiểu dự án 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS

- Mục tiêu: Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các xã, ấp ĐBKK; đầu tư đường đến trung tâm xã và cứng hóa đường đến trung tâm xã, liên xã, cụ thể: 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 90% ấp có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 100% số trường, lớp học và trạm Y tế được xây dựng kiên cố; 99,59% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 100% đồng bào DTTS được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

- Phạm vi: Các xã, ấp vùng đồng bào DTTS.

- Nội dung:

(1) Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS; ưu tiên đối với các xã, ấp ĐBKK.

+ Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn ấp; trạm chuyển tiếp phát thanh xã, nhà sinh hoạt cộng đồng; trường, lớp học đạt chuẩn; các công trình thủy lợi nhỏ; các công trình hạ tầng quy mô nhỏ khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán để phục vụ nhu cầu của cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật; ưu tiên công trình có nhiều hộ nghèo, phụ nữ hưởng lợi.

+ Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn.

+ Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã).

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm kết nối các xã ĐBKK trên cùng địa bàn (hệ thống hạ tầng phục vụ giáo dục, y tế; hệ thống cầu, đường giao thông; hạ tầng lưới điện...); xây dựng cầu dân sinh để phục vụ sinh hoạt, tăng cường kết nối, tạo trục động lực phát triển đồng bộ trên cơ sở thúc đẩy liên kết giữa các xã ĐBKK nhằm phát huy sức mạnh tiểu vùng giúp phát triển bền vững và góp phần xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào DTTS.

+ Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn ĐBKK và công trình cơ sở hạ tầng các xã, ấp đã đầu tư từ giai đoạn trước.

(2) Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 01 Tiểu dự án 1; chủ trì, phối hợp với các Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban Quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng cơ bản huyện, Phòng Y tế, các xã có liên quan rà soát danh mục đầu tư bảo đảm không trùng lặp về nội dung, nguồn vốn trên cùng một địa bàn.

+ Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp cơ quan chủ trì (Sở Công thương) và các Phòng, ban, ngành huyện có liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 02.

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Tiểu dự án 1 trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung số 01, 02 của Tiểu dự án 1 theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện nội dung 2 Tiểu dự án 1 (Phòng Kinh tế và Hạ tầng).

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn năm 2022 để thực hiện Tiểu dự án 1 do huyện chủ trì thực hiện: 17.657,45 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương: 11.023 triệu đồng (vốn đầu tư 10.659 triệu đồng, vốn sự nghiệp 364 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 1.653,45 triệu đồng (vốn đầu tư 1.598,85 triệu đồng; vốn sự nghiệp 54,6 triệu đồng).

+ Vốn huy động khác: 4.981 triệu đồng.

4.2. Tiểu dự án 02: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc (Ủy ban Dân tộc trực tiếp thực hiện, huyện Trà Cú không thuộc đối tượng tham gia Tiểu dự án).

5. Dự án 05: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 01: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Mục tiêu: Củng cố và phát triển hợp lý hệ thống Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS và THPT (PTDTNT); đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất cho trường chưa đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tốt việc tổ chức dạy - học (bao gồm cả các hoạt động dạy và học trực tuyến), nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú (HSNT). Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên Trường PTDTNT. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác xoá mù chữ, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ.

- Đối tượng:

+ Hệ thống Trường PTDTNT và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đang trực tiếp quản lý, giảng dạy và học tập tại Trường. Ưu tiên đầu tư bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập cho Trường PTDTNT.

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, người tham gia thực hiện công tác xóa mù chữ (Trụ trì, sư sãi tại các chùa, các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và các đối tượng khác) ở vùng đồng bào DTTS.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo - cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 1.

- Phân công thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 01 (Sở Giáo dục và Đào tạo) và Trường PTDTNT huyện, các Phòng, ban, ngành huyện có liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án 01 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 01 theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý Chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện tiểu dự án 01 (Sở Giáo dục và Đào tạo).

5.2. Tiểu dự án 02: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS

- Mục tiêu:

+ Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa DTTS, chính sách dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; bồi dưỡng tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vùng đồng bào DTTS.

+ Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học nhằm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

- Đối tượng:

+ Bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc và dạy tiếng DTTS: Cán bộ, công chức, viên chức theo dõi công tác dân tộc ở các Phòng, ban, ngành huyện và cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS; dạy tiếng DTTS đối với cán

bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, 4 tiếp xúc trực tiếp, làm việc với đồng bào DTTS;

+ Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức học tập và công tác trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và trong các cơ quan công tác dân tộc được hỗ trợ trong đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học; ưu tiên người DTTS thuộc hộ DTTS nghèo ở các xã ĐBKK, người DTTS có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ DTTS.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Sở Nội vụ - cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 02.

- Phân công thực hiện: Cơ quan Tổ chức - Nội vụ phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 02 (Sở Nội vụ), Trường Đại học Trà Vinh và Phòng Dân tộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 trên địa bàn huyện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 2 theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện Tiêu dự án 02 (Sở Nội vụ).

5.3. Tiểu dự án 03: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS

- Mục tiêu: Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS. Hỗ trợ lao động là người DTTS tiếp cận thuận lợi với thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm; hỗ trợ thanh niên DTTS sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tìm kiếm được việc làm phù hợp với khả năng, nguyện vọng.

- Đối tượng: Người lao động là người DTTS, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS; cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào DTTS; các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan đến người lao động là người DTTS và người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào DTTS; các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào DTTS đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào DTTS đi làm việc ở nước ngoài.

- Nội dung: Thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao đọng là người DTTS, lao động là người kinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở vùng DTTS.

- Phân công thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 03 (Sở Lao động Thương binh và Xã hội) các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức thực hiện Tiểu dự án 03 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 03 theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 03 (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Dự kiến nhu cầu vốn do huyện quản lý thực hiện 690 triệu đồng:

+ Ngân sách Trung ương 600 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương: 90 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

5.4. Tiểu dự án 04: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình

- Mục tiêu: Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện Chương trình (bao gồm: Quy trình triển khai dự án, tiểu dự án của Chương trình; quy trình, kỹ năng làm chủ đầu tư, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý tài chính và thanh quyết toán; quy trình lập kế hoạch; kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện), các kỹ năng về phát triển cộng đồng và các nội dung liên quan khác cho cán bộ cơ sở thực hiện Chương trình cấp xã và ấp.

- Đối tượng:

+ Cộng đồng: Ban giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, cộng tác viên giảm nghèo, các tổ duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng tại ấp, người có uy tín trong cộng đồng, ưu tiên người DTTS và phụ nữ trong các hoạt động nâng cao năng lực.

+ Cán bộ triển khai Chương trình: Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc ở các cấp (bao gồm cán bộ thuộc các cơ quan, ban, ngành huyện chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình) và cán bộ các tổ chức đoàn thể, lực lượng cốt cán, người có uy tín trong cộng đồng, các chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Ban Dân tộc tỉnh - Cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 4.

- Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 4 (Ban Dân tộc tỉnh) và các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan hướng dẫn và chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án 4; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 4 theo định kỳ, đột xuất theo quy định.

6. Dự án 06: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Mục tiêu: Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào DTTS để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

- Đối tượng: Các xã, thị trấn có ấp, khóm thuộc vùng đồng bào DTTS; bản sắc văn hóa, di sản của các DTTS; đồng bào các DTTS; nghệ nhân người DTTS; cán bộ, công chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào DTTS; lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS; thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào DTTS; doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào DTTS.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 06

- Phân công thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 06 (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), các cơ sở đào tạo, các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan tổ chức thực hiện Dự án 06 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 6 (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

7. Dự án 07: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Mục tiêu: Cải thiện sức khoẻ của người DTTS về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại. Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS.

- Đối tượng: Người dân tại vùng đồng bào DTTS, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi; Trung tâm Y tế huyện; cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm Y tế huyện; nhân viên Trạm Y tế xã, viên chức dân số xã; nhân viên Y tế ấp, khóm, cộng tác viên dân số; cô đỡ ấp, khóm.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Sở Y tế - Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 07.

- Phân công thực hiện: Phòng Y tế phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 07 (Sở Y tế) và Trung tâm Y tế huyện, các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Dự án 7 trên địa bàn huyện; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý Chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 07 (Sở Y tế).

8. Dự án 08: Thực hiện bình đẳng giới (BĐG) và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, thực hiện mục tiêu BĐG.

- Đối tượng: Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và ấp ĐBKK, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người DTTS trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, di cư lao động không an toàn/lấy chồng nước ngoài trở về, người khuyết tật.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh - Cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 08.

- Phân công thực hiện:

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 08 (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh), Trường Đại học Trà Vinh, các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện

Dự án 08 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện Dự án 08 (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh).

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn định mức chi, nội dung thanh, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Dự án 8.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù (huyện không có đối tượng thực hiện).

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS

- Mục tiêu: Chuyển đổi nhận thức, hành vi trong hôn nhân của đồng bào DTTS góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS.

- Đối tượng: Nhóm vị thành niên, thanh niên là người DTTS; các bậc cha mẹ và học sinh Trường PTDTNT; nhóm phụ nữ và nam giới người DTTS tảo hôn, kết hôn cận huyết thống; lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào DTTS; người có uy tín trong cộng đồng các DTTS.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Ban Dân tộc tỉnh - cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 2

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 2 (Ban Dân tộc tỉnh) và các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan xác định đối tượng, địa bàn, chỉ đạo tổ chức thực hiện Tiểu dự án 2 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 2 theo định kỳ, đột xuất.

+ Phòng Y tế phối hợp Trung tâm Y tế huyện triển khai hướng dẫn về chuyên môn của nội dung giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống thuộc Tiểu dự án 2;

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS

(1). Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín:

- Mục tiêu: Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS. Biểu dương, tôn vinh, ghi nhận công lao, sự đóng góp của các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Đối tượng: Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm, người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong đồng bào DTTS; các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của đất nước.

- Nội dung: năm 2022 huyện không thực hiện

(2). Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS.

- Mục tiêu: Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào DTTS và Nhân dân.

- Đối tượng: Người dân ở vùng đồng bào DTTS; cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở; cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS; lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã, ấp; Trưởng ban nhân dân ấp, khóm, người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng bào DTTS; doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng ĐBKK.

- Nội dung: Thực hiện theo Kế hoạch của Tỉnh do Ban Dân tộc tỉnh - cơ quan chủ trì thực hiện nội dung 2 Tiểu dự án 1.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Dân tộc phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện nội dung 2 Tiểu dự án 1 (Ban Dân tộc tỉnh) và các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung số 02 Tiểu dự án 1 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất theo quy định.

+ Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với Phòng Dân tộc và các Phòng, ban, ngành huyện có liên quan triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS.

(3). Nội dung số 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS.

- Mục tiêu: Bảo đảm công bằng trong tiếp cận công lý của người dân vùng đồng bào DTTS, xây dựng các mô hình điểm giúp đồng bào kịp thời tiếp cận và

thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi gặp vướng mắc, tranh chấp pháp luật.

- Đối tượng: Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào DTTS; người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Sở Tư pháp - Cơ quan chủ trì thực hiện nội dung 3 Tiểu dự án 1.

- Phân công thực hiện: Phòng Tư pháp phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện nội dung 3 Tiểu dự án 01 (Sở Tư pháp) và Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh, các Phòng ban, ngành huyện, các xã có liên quan tổ chức thực hiện nội dung 03 Tiểu dự án 1 trên địa bàn huyện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện nội dung 3 Tiểu dự án 1 (Sở Tư pháp).

10.2. Tiểu dự án 02: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS

- Mục tiêu: Hỗ trợ đồng bào DTTS được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ và quảng bá các sản phẩm của các xã cho bạn bè trong nước và thế giới. Nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển KT - XH cho vùng đồng bào DTTS, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở; cơ quan chủ trì quản lý Chương trình ở cấp huyện và các cơ quan Thường trực Chương trình ở huyện; các xã, ấp ĐBKK vùng đồng bào DTTS.

- Nội dung: Thực hiện theo kế hoạch của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 02.

- Phân công thực hiện:

+ Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 02 (Sở Thông tin và Truyền thông) và các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan tổ chức thực hiện Tiểu dự án 02; phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện nội dung "Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS"; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tiểu dự án 2 trên địa bàn huyện theo định kỳ, đột xuất về cơ quan chủ trì, quản lý chương trình (Phòng Dân tộc) và cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 2 (Sở Thông tin và Truyền thông).

10.3. Tiểu dự án 03: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ

chức thực hiện Chương trình, đảm bảo Chương trình thực hiện đạt được mục tiêu đề ra.

- Đối tượng: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

- Nội dung:

+ Triển khai Bộ chỉ số theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện (áp dụng công nghệ 4.0, phần mềm ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động).

+ Triển khai phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình.

+ Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả cơ quan chủ trì và các ban, ngành tham gia tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

+ Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình.

+ Tổ chức chỉ đạo thực hiện điểm Chương trình tại một số địa bàn phù hợp.

+ Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình các cấp tại địa phương.

- Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc phối hợp cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án 3 (Ban Dân tộc tỉnh) và các Phòng, ban, ngành huyện, các xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Tiểu dự án 3 trên địa bàn huyện.

- Dự kiến nhu cầu vốn và nguồn vốn để thực hiện Tiểu dự án 3 trên địa bàn huyện: 59,8 triệu đồng, trong đó: Vốn Trung ương 52 triệu đồng (vốn sự nghiệp); vốn địa phương 7,8 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

III. TỔNG MỨC VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRONG NĂM 2022 DO HUYỆN CHỦ TRÌ, QUẢN LÝ

Dự kiến tổng mức vốn để thực hiện Chương trình năm 2022 do huyện chủ trì thực hiện là 141.568,15 triệu đồng, trong đó:

1. Vốn ngân sách Trung ương: 46.711 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 32.059 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 14.652 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách địa phương: 7.006,65 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư: 4.808,85 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 2.197,8 triệu đồng.

3. Vốn vay tín dụng chính sách: 64.210,5 triệu đồng.

4. Vốn huy động hợp pháp khác: 23.640 triệu đồng.

IV. GIẢI PHÁP; CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về nguyên tắc và giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, ấp khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo.

- Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS.

- Ưu tiên sử dụng công nghệ mới trong xây dựng; ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

- Đẩy mạnh việc phân cấp cho xã, nhóm cộng đồng làm chủ đầu tư các công trình, dự án vừa và nhỏ, tổ chức huy động nguồn lực thực hiện Chương trình, chính sách trên địa bàn phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Thực hiện đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo đúng đối tượng, định mức theo quy định; không để trùng lắp, sai, sót đối tượng.

- Sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Về giải pháp huy động vốn

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, trong đó ngân sách Nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định; tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài.

- Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

3. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ; quản lý, thực hiện Chương trình

- Ưu tiên bố trí ngân sách Trung ương đầu tư các công trình giao thông cho các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đầu tư công trình giao thông kết nối, công trình điện lưới quốc gia phục vụ phát triển KT -XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các xã khu vực III và ấp ĐBKK.

- Bố trí nguồn vốn ngân sách Trung ương của Chương trình để thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ sau:

+ Triển khai Đề án thí điểm, chỉ đạo điểm tại một số xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (khi tỉnh chỉ đạo thực hiện Đề án thí điểm tại huyện).

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân huyện.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ tạo sinh kế cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt dựa trên quy hoạch, kế hoạch, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương; ưu tiên hỗ trợ cho các hộ DTTS là hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện đăng ký tham gia dự án thông qua nhóm hộ, cộng đồng. Nguồn vốn thực hiện dự án từ ngân sách Nhà nước, vốn vay Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội hoặc các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định thực hiện việc cho vay ưu đãi, nguồn vốn lồng ghép thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, nguồn vốn đối ứng của hộ gia đình.

- Thực hiện cơ chế đặc thù trong tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình phù hợp với vùng đồng bào DTTS.

- Thực hiện nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình.

- Thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi trong thực hiện Chương trình.

4. Về công tác tuyên truyền: Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu của Chương trình đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và người DTTS nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào DTTS; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người DTTS, nhất là người nghèo DTTS.

5. Về khoa học, kỹ thuật và công nghệ: Tăng cường ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ; triển khai cơ sở dữ liệu đồng bộ vùng đồng bào DTTS để phục vụ công tác dự tính, dự báo, hoạch định, quản lý thực hiện chính sách dân tộc.

6. Về mở rộng hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi Chính phủ trong quá trình xây dựng và thực hiện Chương trình để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, đồng thời tranh thủ sự trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu của Chương trình.

V. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Phòng, ban, ngành

1.1. Phòng Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện hiệu quả Kế hoạch này sau khi; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ 06 tháng, cuối năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Dân tộc tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ vốn chi tiết năm 2022 để thực hiện Kế hoạch này.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan tiếp tục rà soát, lựa chọn các nội dung, hoạt động đầu tư, hỗ trợ, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lắp với các chương trình, dự án khác và các hoạt động thường xuyên của các Phòng, ban, ngành huyện, các xã, thị trấn.

1.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc, các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp nhu cầu vốn đối ứng của xã, dự kiến phân bổ kinh phí, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch này, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan triển khai hướng dẫn quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc, các Phòng, ban ngành huyện có liên quan căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước năm 2022, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cân đối, đề xuất bố trí kinh phí phù hợp để thực hiện Kế hoạch này theo quy định. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng kinh phí trong tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện triển khai thực hiện quy định về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

1.3. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Trà Cú

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành huyện và các xã có liên quan triển khai hướng dẫn quy định về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, tranh thủ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Trung ương, tỉnh phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện chính sách, giải pháp bảo đảm huy động đủ mức vốn tín dụng chính sách tối thiểu để thực hiện Chương trình.

1.4. Các Phòng, ban, ngành huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch năm 2022 để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công; lồng ghép thực hiện Kế hoạch này với các chương trình, dự án khác được giao chủ trì quản lý bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

- Hướng dẫn triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung được phân công chủ trì thuộc lĩnh vực của ngành.

- Chịu trách nhiệm rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lắp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các phòng, ban, ngành huyện, các xã, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Dân tộc, các Phòng, ban, ngành huyện có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung được phân công chủ trì theo quy định, gửi Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo huyện, Ủy ban nhân dân huyện.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao gửi về Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo huyện, Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân tộc tỉnh.

1.5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch này.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Căn cứ nội dung kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương chủ động xây dựng kế hoạch năm 2022 để triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý.

- Kiện toàn hoặc thành lập mới Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia và bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban Quản lý theo quy định.

- Định kỳ 06 tháng và cuối năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Phòng Dân tộc để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo huyện, Ủy ban nhân dân huyện và Ban Dân tộc tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội: Tham gia tổ chức thực hiện kế hoạch và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Nghị